

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Dân chủ với lao động sáng tạo của trí thức Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Vũ Thị Hằng*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 125tr. ; 29cm

001.6/LAV 6498

002 – Xuất bản

002. Báo chí với vấn đề cải cách thể chế hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay: Luận văn thông tin đại chúng: 60.32.01 / *Nguyễn Thuỳ Vân Anh*. - H. : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2010. - 85tr. ; 29cm

002.6+34(V)1/LAV 6501

003. Cuộc đấu tranh tư tưởng về tự do báo chí ở Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.25 / *Vũ Thị Phương Hà*. - H. : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2010. - 106tr. ; 29cm

002.6/LAV 6503

004. Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ truyền thông đại chúng / *Nguyễn Thị Trường Giang*. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 282tr. ; 29cm

002.6/LAV 6504

02 – Sự nghiệp thư viện

005. Đổi mới hoạt động Thông tin - Thư viện đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ tại Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Thông tin - Thư viện: 60.32.20 / *Nguyễn Thị Phương Thảo*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 100tr. ; 29cm

027/LAV 6500

006. Nghiên cứu hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin Thư viện trường Đại học Hà Nội trước yêu cầu đổi mới sự nghiệp đào tạo của nhà trường: Luận văn thạc sĩ Thông tin - Thư viện: 60.32.20 / *Phạm Lan Anh*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 138tr. ; 29cm

027/LAV 6486

007. Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm - dịch vụ thông tin thư viện tại Thư viện Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Thông tin - Thư viện: 60.32.20 / *Trần Nhật Linh*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 116tr. ; 29cm

027/LAV 6487

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

008. Quan niệm của Nho giáo về đạo đức của người cầm quyền và ý nghĩa của nó trong công tác giáo dục đạo đức cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Vũ Văn Long. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 107tr. ; 29cm

1DL.72/LAV 6479

1T – Lịch sử triết học

009. Quan niệm của Platôn về nhà nước lý tưởng : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.20.80 / Nguyễn Thị Quyết. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 80tr. ; 29cm

1T1.2/LAV 6492

010. Tư tưởng đạo đức của Arixtôt : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.20.80 / Đỗ Thị Thanh Huyền. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 89tr. ; 29cm

1T1.2/LAV 6493

15 – Tâm lý học

011. Xây dựng mối quan hệ qua lại tích cực giữa cán bộ - chiến sĩ trong tập thể quân nhân: Sách chuyên khảo / Ngô Minh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 162tr. ; 21cm

158.9+355(V)13/70508/70509

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

012. Quan niệm về nghiệp của phật giáo và ý nghĩa của nó trong việc giáo dục đạo đức con người Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.90 / Nguyễn Thị Diệp. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 100tr. ; 29cm

293/LAV 6482

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

013. Hồ Chí Minh toàn tập. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia, 2011.; 24cm
T.7 : 1951 – 1952 - 664tr.

3K5H/V 12478

T.9 : 1954 – 1955 - 592tr.

3K5H/V 12479

T.12 : 1959 – 1960 - 828tr.
3K5H/V 12480

T.13 : 1961 – 1962 - 613tr.
3K5H/V 12481

014. Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục ở miền Bắc những năm 1954 – 1969 : Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / *Phạm Thị Hoàng Diệp*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 111tr. ; 29cm
3K5H6+370(V)/LAV 6488

015. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng con người Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / *Tạ Thị Mai Huệ*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 94tr. ; 29cm
3K5H6/LAV 6495

016. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng vào xây dựng xã hội học tập ở nước ta trong giai đoạn hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Hoàng Thị Tuyết Thanh*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 107tr. ; 29cm
3K5H6/LAV 6496

017. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản trong quốc phòng, quân sự và đại đoàn kết / Hà Huy Thông. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 386tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
3K5H6/70555/70556

018. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá mới trong thời kỳ 1945 – 1954 : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Nguyễn Thanh Tùng*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 118tr. ; 29cm
3K5H6+38(V)/LAV 6490

019. Xây dựng quân đội về chính trị trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 283tr. ; 21cm
3K5H6+355(V)13/LC 11556/LC 11557

3KN – Phong trào cộng sản quốc tế

020. Trích đoạn 77 cuộc nói chuyện giữa giới lãnh đạo Trung Quốc và nước ngoài về các cuộc chiến tranh ở Đông Dương 1964 – 1977 : Tài liệu tham khảo. - Washington, DC : Bộ Công an - Tổng cục V, 1998. - 296tr. ; 24cm
Lưu hành nội bộ
3KN(414)+3KV1.2/T 22692

3KT – Phong trào thanh niên và các tổ chức thanh niên

021. Vấn đề giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Luyện Thị Minh Thư*. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 126tr. ; 29cm

3KTV/LAV 6481

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

022. Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến : Kỷ yếu hội thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 384tr. ; 24cm

3KV(060)/V 12472

023. Chủ trương của Đảng về vận động, tập hợp tầng lớp trí thức thời kỳ 1930 – 1954 : Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / *Nguyễn Thu Hải*. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 156tr. ; 29cm

3KV1/LAV 6478

024. Đảng với cuộc vận động nông dân trong cao trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng: 60.22.56 / *Nguyễn Thị Hằng Nga*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 121tr. ; 29cm

3KV1.16/LAV 6499

025. Chủ trương của Đảng trong quan hệ Việt Nam - Liên Xô từ năm 1954 đến năm 1964: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60.22.56 / *Tạ Quang Giảng*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 130tr. ; 29cm

3KV1.2+9:327/LAV 6491

026. Đảng với cuộc vận động nông dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn từ 1954 – 1965: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / *Trần Tuấn Sơn*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 128tr. ; 29cm

3KV1.2/LAV 6497

027. Lịch sử cách mạng của đảng bộ và nhân dân xã Hiền Giang (1930 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 301tr. ; 21cm

3KV1(V-H)/70484/70485

028. Nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX: Đề cương các bài giảng. - H. : Ban chỉ đạo các lớp nghiên cứu quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, 2001. - 222tr. ; 26cm

3KV3/T 22691

029. Phục vụ nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội IX : Các chuyên đề bổ trợ. - H. : Ban chỉ đạo các lớp nghiên cứu quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, 2001. - 172tr. ; 26cm

Lưu hành nội bộ

3KV3/T 22690

030. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 211tr. ; 19cm
3KV4/70601/70602

031. Tài liệu học tập lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng (Sửa chữa, bổ sung theo văn kiện Đại hội XI của Đảng). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 211tr. ; 19cm
3KV4/70603/70604

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

032. Sổ tay hướng dẫn công tác kiểm toán - 785 tình huống xử lý trong lĩnh vực kiểm toán Việt Nam. - H. : Tài chính, 2011. - 507tr. ; 28cm
317.7/V 12456/V 12457

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

033. Kế thừa và phát triển trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay / Bé Xuân Trường, Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 462tr. ; 21cm
32(V)2/LC 11576/LC 11577

034. Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 68tr. ; 21cm
32(V)7/70498/70499

035. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau chiến tranh lạnh từ góc nhìn địa chính trị: Luận văn thạc sĩ chính trị học: 60.31.20 / Nguyễn Thị Hồng Minh. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 86tr. ; 29cm
32(V)8+32(N413)/LAV 6585

036. Việt Nam trong tiến trình hội nhập Asean. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 263tr. ; 21cm
32(V)8+327.51/70428/70429/LC 11554/LC 11555

037. Xây dựng đối tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản : Nội dung và lộ trình (Kỷ yếu hội thảo) / Chủ biên: Trần Quang Minh, Phạm Quý Long. - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 402tr. ; 21cm
32(V)8+32(N413)/70571/70572

038. Ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa hai mươi năm đầu thế kỷ XXI / Lê Văn Mỹ chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 315tr. ; 21cm
32(N414)/70567/70568

039. Sự điều chỉnh "chiến lược toàn cầu" của Mỹ dưới thời Tổng thống Barack Obama (Từ tháng 1/2009 đến tháng 9/2010): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Nguyễn Thị Kim Cúc. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 143tr. ; 29cm
32(N711)/LAV 6477

040. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 2000 – 2009: Luận văn thạc sĩ lịch sử thế giới: 60.22.50 / Hà Lê Huyền. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 161tr. ; 29cm
327/LAV 6587

041. Những sự kiện chính trị quốc tế lớn năm 2008 - 2009 trên báo in Việt Nam: Luận văn thạc sĩ báo chí: 60.32.01 / Lê Thị Diệu Thuý. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 105tr. ; 29cm
327.01(05)/LAV 6483

042. Quan hệ an ninh, chính trị Nhật - Trung từ sau chiến tranh lạnh: Thực trạng, vấn đề và xu hướng tiến triển: Luận văn thạc sĩ Châu Á học: 60.31.50 / Trần Hoàng Long. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 90tr. ; 29cm
327.03/LAV 6494

043. Quan hệ Trung - Mỹ từ sau chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ Châu Á học: 60.31.50 / Lương Thanh Sơn. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 85tr. ; 29cm
327.03/LAV 6485

044. Cơ cấu an ninh mới ở Đông nam Á: Tài liệu tham khảo. - H. : Học viện Khoa học Quân sự, 2002. - 70tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
327.51/T 22688

045. Nato - Những bí mật bạn chưa biết. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 255tr. ; 19cm.
- (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)
T.1
327.51/LC 11566/LC 11567

046. Political developments in contemporary Russia / Ian Jeffries. - New York : Routledge, 2011. - 807p. ; 24cm. - (Guides to economic and political developments in Asia)
32(N519.1)/AV 11030

047. Political theory and community building in Post-Soviet Russia / Ed.: Oleg Kharkhordin, Risto Alapuro. - New York : Routledge, 2011. - 807p. ; 24cm. - (BASEES/Routledge series on Russian and East European studies)
32(N519.1)/AV 11031

- 048. *Christianity and Party Politics*:** Keeping the faith / *Martin H. M. Steven*,. - New York : Routledge, 2011. - 169p. ; 24cm. - (Routledge studies in religion and politics)
32(N523)+294.2/AV 11032
- 049. *Realism and world politics* / Ed.: *Ken Booth*.** - New York : Routledge, 2011. - 346p. ; 24cm
327/AV 11029
- 050. *Agent Orange in Vietnam*:** Yesterday's crime, today's tragedy. - H. : National political Pub.House, 2008. - 203p. ; 21cm
327.03+355(V)(09)22/A 12857/A 12858
- 051. *Terrorism, identity and legitimacy*:** The Four Waves theory and political violence / Ed.: *Jean E. Rosenfeld*. - New York : Routledge, 2011. - 262p. ; 24cm
327.03/AV 11028
- 052. *Vietnamese Etudies*:** Dossier: Long-term effects of Agent Orange used by the US in Vietnam. - [...] : [...], [2008]. - 127p. ; 22cm
N-3 / 2008 (169)
327.03+355(V)(09)22/A 12859
- 053. *L' Art de gouverner* / *Han Fei Zi*; Trad.: *Alexis Lavis*.** - Paris : Presses du Châtelet, 2010. - 139p. ; 21cm
32+335.1/F 8448
- 054. *La Politique comme art stratégique* / *Daniel Bensaid*.** - Paris : Éd. Syllepse, 2011. - 139p. ; 19cm
32/F 8445
- 055. *Iran, L' État de crise* / *Francois Géré*.** - Paris : Karthala, 2010. - 250p. ; 21cm
32(N472)/F 8443
- 056. *État et sécurité* :** N.360 Janvier-février 2011. - Paris : La Documentation Francaise, 2011. - 27p. ; 87cm
32(N522)+34(N522)/FV 3559
- 057. *CIA 60 ans d' actions clandestines* / *Pascal Le Pautremat, Eric Micheletti*.** - Paris : Histoire & collections, 2010. - 176p. ; 32cm
32(N711)/FV 3554
- 058. *L' Amérique solitaire ?*:** Les Alliances militaires dans la stratégie des États-Unis / *Hervé Coutau-Bégerie*. - Paris : Economica, 2010. - 124p. ; 24cm. - (Bibliothèque Stratégique)
32(N711)+355(N)/FV 3566

059. *EU foreign political and Post-Soviet conflicts*: Stealth intervention / Nicu Popescu. - New York : Routledge, 2011. - 157p. ; 24cm. - (Routledge advances in European political)

327/AV 11033

060. *Armes de terreur* : Débarrasser le monde des armes nucléaires, biologiques et chimiques. / Traduct.: Venance Journée, Brigitte Guérin, Françoise Degenne. - Paris : L'Harmattan, 2010. - 247p. ; 24cm

327.03+355.727/FV 3578

061. *Contrôler les armes*. - Paris : Éd. Autrement, 2010. - 140p. ; 23cm

327.03/FV 3570

062. *Etudes Vietnamiennes* : Dossier: Effets durables de l' Agent Orange Américain au Vietnam. - [...] : [...], [2008]. - 127p. ; 22cm

N-3 / 2008 (169)

327.03+355(V)(09)22/F 8451

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

063. *Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tác động đến củng cố quốc phòng ở nước ta hiện nay* : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 242tr. ; 21cm

334.72/70448/70449

064. *Báo cáo tham luận tại Đại hội III* : Liên minh HTX Việt Nam. - H. : Liên minh hợp tác xã Việt Nam, 2005. - 126tr. ; 29cm

334(V)/T 22689

065. *Toàn cầu kinh tế điều chỉnh trung đích Trung Quốc kinh tế tăng trưởng = Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong sự điều chỉnh của kinh tế toàn cầu* / Dương Thụy Long. - Bắc Kinh : Đại học nhân dân Trung Quốc, 2007. - 285tr. ; 23cm

33(N414)/HV 1596

066. *Trung Quốc đặc sắc xã hội chủ nghĩa kinh tế học = Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc* / Dương Thừa Huân. - Bắc Kinh : Nhân dân, 2009. - 813tr. ; 24cm

33(N414)+33.0/HV 1593

067. *Trung Quốc kinh tế hiện đại hóa đích tân lộ kính = Con đường mới trong hiện đại hóa nền kinh tế Trung Quốc*. - Bắc Kinh : Khoa học, 2010. - 303tr. ; 24cm

33(N414)/HV 1591

068. *Trung Quốc kinh tế phát triển đích lịch trình nhữ tiền cảnh=Triển vọng và quá trình phát triển nền kinh tế Trung Quốc = Road to development: The Journey of the Chinese economy* / Lý Cương. - Bắc Kinh : Quản lý kinh tế, 2010. - 483tr. ; 26cm

33(N414)/HV 1587

069. *Mỹ quốc đối ngoại kinh tế chế tài vấn đề nghiên cứu = Nghiên cứu các vấn đề về chế tài kinh tế đối ngoại của Mỹ / Lưu Uy.* - Bắc Kinh : Nhân dân, 2009. - 271tr. ; 23cm

33(N711)/HV 1597

070. *2009 Phiếm Bắc Bộ vịnh kinh tế hợp tác luận đàn diễn giảng tập = Các bài phát biểu trong diễn đàn hợp tác kinh tế vịnh Bắc Bộ năm 2009.* - Quế Lâm : Đại học sư phạm Quảng Tây, 2009. - 357tr. ; 24cm

33(T)02/HV 1589

071. *2009 Phiếm Bắc Bộ vịnh kinh tế hợp tác luận đàn tin văn báo đạo tuyển biên = Tuyển tập báo cáo tin tức trong diễn đàn hợp tác kinh tế vịnh Bắc Bộ năm 2009.* - Quế Lâm : Đại học sư phạm Quảng Tây, 2009. - 374tr. ; 24cm

33(T)02/HV 1590

072. *Nông nghiệp, nông thôn, cải cách phát triển 30 niên = Nông nghiệp, nông thôn 30 năm cải cách phát triển / Tôn Chính Tài.* - Bắc Kinh : Nông nghiệp Trung Quốc, 2008. - 500tr. ; 25cm

333(N414)+33(N414)/HV 1588

073. *Nông sản phẩm vật lưu mô thức sáng tân nghiên cứu = Nghiên cứu sáng kiến mô hình lưu thông các sản phẩm nông nghiệp / Lý Bích Trân.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2010. - 336tr. ; 24cm

333(N414)+33.0/HV 1592

074. *Trung Quốc quốc phòng chi xuất kinh tế hiệu ứng nghiên cứu = Nghiên cứu hiệu ứng kinh tế các khoản chi quốc phòng Trung Quốc / Triệu Lê Minh.* - Bắc Kinh : Kinh tế Trung Quốc, 2010. - 258tr. ; 24cm

336(N414) +355(N414)/HV 1595

075. *Trung Quốc - Đông minh thượng vụ nhữ đầu tư phong hội phát triển báo cáo 2004-2008 = Báo cáo phát triển hội nghị thượng đỉnh thương mại và đầu tư Trung Quốc - ASEAN 2004-2008 / Chủ biên: Lý Lâm Tảo, Trầm Bắc Hải, Hoàng vĩnh Cường.* - Quế Lâm : Đại học sư phạm Quảng Tây, 2009. - 329tr. ; 29cm

339+33(N414)/HV 1586

34 – Pháp luật

076. *Hỏi đáp về luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 121tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật)

34(V)/LC 11398/LC 11399/70438/70439

077. *Hướng dẫn mới nhất về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác đấu thầu trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp.* - H. : Tài chính, 2011. - 510tr. ; 28cm

34(V)/V 12454/V 12455

078. Luật trọng tài thương mại năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 107tr. ; 19cm

34(V)/70609/70610

079. Quy định pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 103tr. ; 19cm

34(V)/70591/70592

080. Quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, thức ăn chăn nuôi. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 102tr. ; 19cm

34(V)/70599/70600

081. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / *Dương Thị Khánh Ly*. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 127tr. ; 29cm

34(V)02/LAV 6584

082. Học thuyết tam quyền phân lập với việc hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ chính trị học: 60.31.20 / *Vũ Duy Tú*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 109tr. ; 29cm

34(V)1/LAV 6586

083. Hỏi đáp về luật cán bộ, công chức. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 115tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật)

34(V)1/70514/70515

084. Những nội dung cơ bản của luật viên chức / Văn Tất Thu. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 151tr. ; 21cm

34(V)1/70607/70608

085. Quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 63tr. ; 19cm

34(V)15/70587/70588

086. Hỏi - đáp chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp / Nguyễn Vũ Tiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 75tr. ; 19cm

34(V)21/70595/70596

087. Luật đất đai năm 2003 sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2010. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 210tr. ; 19cm

34(V)3/70589/70590

088. Hỏi đáp về luật nhà ở. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 237tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật)

34(V)41/70518/70519

089. Hỏi đáp về luật thi hành án dân sự. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 181tr. ; 21cm.
- (Tủ sách pháp luật)

34(V)64/70512/70513

090. Luật khiếu nại. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 66tr. ; 19cm

34(V)64/70605/70606

091. Hỏi đáp về luật phòng, chống bạo lực gia đình. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 118tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật)

34(V)7/70516/70517

092. Hệ thống kế toán Việt Nam - Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2012 và mục lục ngân sách nhà nước mới nhất.
- H. : Tài chính, 2011. - 500tr. ; 28cm

34(V)8/V 12458/V 12459

093. Nghị quyết của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 51tr. ; 19cm

34(V)82/70593/70594

094. Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam: Sưu tầm các bài báo, tạp chí. - H. : [K.nxb], 2011. - tr. ; 29cm

341.161/T 22800/T 22801

095. Sự kiện và nhân vật nước ngoài : Chuyên san: Biển Đông những vấn đề nổi lên thời gian gần đây. - H. : Bộ Công an - Tổng cục V, 2011. - 230tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

341.161/T 22738

096. Code de la défense : Parties législative et réglementaire. - [Paris] : Journaux officiels, 2011. - 319p. ; 27cm

34(N522)+355(N522)/FV 3558

37 – Giáo dục

097. Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 335tr. ; 21cm

378/70557/70558

38 – Văn hóa

098. Danh nhân giáo dục Việt Nam và thế giới / Biên soạn: Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Phú Tuấn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 352tr. ; 21cm

38(092)/70565/70566

099. Tiếp thu giá trị văn hoá của thế giới vào việc xây dựng văn hoá Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 77tr. ; 29cm
38(V)/LAV 6480

100. Xây dựng văn hoá, đạo đức, lối sống của người Việt Nam / Trần Văn Bính. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 439tr. ; 21cm
38(V)/70434/70435

355 - QUÂN SỰ

101. Những cái nhất về quân sự / *Sưu tầm, tuyển dịch*: Ngọc Khanh, Tấn Cường, Thuỳ Trang. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 250tr. ; 21cm
355/70490/70491/LC 11538/LC 11539

102. Nghiên cứu phát triển lý luận chiến dịch phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc : Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Phạm Xuân Hùng chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2008. - 114tr. ; 29cm
355.03/T 22698

103. Tờ diễn quân sự Nga - Việt / Nguyễn Văn Tư, Phạm Bá Toàn, Phạm Sĩ Tám. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1760tr. ; 24cm
355(03)+4(N519.1)(03)=V/V 12466/V 12467

104. Quân đội Nga - Những bí mật bạn chưa biết / *Sưu tầm, tuyển dịch*: Lê Huy, Mai Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 262tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)
T.1
355(N519.1)/70410/70411/LC 11544/LC 11545

105. Quân đội Mỹ - Những bí mật bạn chưa biết / *Sưu tầm, tuyển dịch*: Ngọc Khanh, Thanh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 250tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)
T.1
355(N711)/70412/70413/LC 11546/LC 11547

106. Những bí ẩn quân sự chưa thể giải thích / *Vì Tấn Cường sưu tầm, tuyển dịch*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 259tr. ; 21cm
355(T)(09)/70406/70407/LC 11484/LC 11485

107. Concept d' une défense nucléaire et désarmement / Catherine Grandperrier. - Paris : L' Harmattan, 2010. - 55p. ; 22cm
355+327.03/F 8439

108. Etat Actuel De L' Art et De La Science Militaire A La Chine: Tire Des Livres Militaires Des Chinois(1773). - [Paris] : [...], ????. - 280p. ; 23cm

355/FV 3579

109. *L' Art de la guerre par l' exempleStrateges et batailles* / Frederic Encel. - Paris : [Flammarion], 2000. - 353p. ; 18cm

355/F 8446

110. *Guerre en montagne* / Hervé De Courrèges, Pierre-Joseph Givre, Nicolas Le Nen. - 2-e éd.. - Paris : Economica, 2010. - 149p. ; 24cm. - (Stratégies & Doctrines)

355.01/FV 3563

111. *La Guerre irrégulière.* - Paris : Economica, 2011. - 375p. ; 24cm. - (Bibliothèque Stratégique)

355.01/FV 3568/FV 2692/FV 3573

112. *La pensée militaire Allemande* / Eugène Carrias. - Paris : Economica, 2010. - 415p. ; 24cm. - (Collection "Stratégies & Doctrines")

355.01/FV 3565

113. *La Transformation de la guerre* / Martin Van Creveld; Traduct.: Jérôme Bodin. - [...] : Éd. du Rocher, 2011. - 318p. ; 24cm. - (L' Art de la guerre)

355.01/FV 3569/FV 3574

114. *La Transformation de la guerre* / Martin Van Creveld; Traduct.: Jérôme Bodin. - [...] : Éd. du Rocher, 2011. - 318p. ; 24cm. - (L' Art de la guerre)

355.01/FV 3574

115. *Le Nouvel art de la guerre* / Gérard Chaliand. - [...] : L' Archipel, 2008. - 159p. ; 18cm

355.01/F 8444

116. *De l'art du commandement* / Nicolas De Lemos. - Sceaux : L' esprit du livre éd., 2011. - 154p. ; 24cm

355.03/FV 3540

117. *Forteresses du Proche-Orient* : L' architecture militaire des Ayyoubides / Cyril Yovitchitch. - Paris : PUPS, 2011. - 368p. ; 29cm

355.03/FV 3555

118. *L' Art de la guerre* / Sun Tzu; Trad.: Jean Levi. - [...] : Nouveau Monde, 2010. - 255p. ; 31cm

Traduit du chinois

355.03/FV 3557

**119. *Revue De Technologie et D'art Militaires.* - [Liège] : [Bureaux], ???.; 25cm
V.1 - 636p.**

355.8 +601/FV 3576

V.6 - 782p.
355.8 +601/FV 3577

120. *Le Nouveau concept de L' OTAN et la défense de L' Europe* / Catherine Grandperrier. - Paris : L' Harmattan, 2011. - 57p. ; 22cm
355(N5)/F 8437

121. *Histoire militaire Russe: Systema, revolution Russe, Alexandre Vassilievitch Koltchak, Sambo, Regiment Des Grenadiers de la Garde, Complexe Militaro-Industriel de La Russie, Resgiment de La Garde Finliandski, ...Guerre Civile Russe.* - [...] : Books LLC, 2010. - 695p. ; 23cm
355(N519.1)(09)/FV 3543

122. *Des Dirigeables pour demain défense et sécurité nationale.* - Paris : L' Harmattan, 2010. - 170p. ; 22cm. - (Défense)
355(N522)/F 8438

123. *Hôpitaux militaires dans la guerre 1914 - 1918* / Francois Olier, Jean-Luc Quénec'
HDu. - Louviers : Ysec, 2008.; 30cm
T.1 : France Nord-Ouest - 301p.
355(N522)/FV 3549

T.2 : Paris, France Centre-Est - 319p.
355(N522)/FV 3550

T.3 : France Sud –Ouest - 333p.
355(N522)/FV 3551

124. *La politique de défense du Japon* / Guibourg Delamotte. - Paris : Presses universitaires de France, 2010. - 330p. ; 22cm
355(N522)/F 8442

125. *La Réforme des armées en France* : Sociologie de la décision / Bastien Irondelle. - Paris : Presses de Sciences Po., 2011. - 338p. ; 21cm
355(N522)/F 8441

126. *Patrimoine militaire* / Francois Dallemagne, Jean Mouly; Photog.: Georges Fessy. - Paris : Éd. Scala, 2002. - 327p. ; 30cm
355(N522)/FV 3556

127. *Politique, défense, puissance*: 30 ans d' opérations aériennes Actes de colloque. - Paris : La Documentation Francaise, 2011. - 176p. ; 24cm. - (Stratégie aérospatiale)
355(N522)74/FV 3541

128. Valoriser les patrimoines militaires : Théories et actions. - Rennes : Presses universitaires de Rennes, 2010. - 246p. ; 25cm. - (Art & Société)

355(N522)/FV 3562

129. Avion militaire Britannique: Airspeed As.51 Horsa, General aircraft Gal 48 Hotspur, Gal 49 Hamilcar, de Havilland Dh.98 Mosquito, Bristol Blenheim, Avro 504, Hawker Sea Hawk,... - [...] : Books LLC, 2010. - 710p. ; 23cm

355(N523)748/FV 3542

130. Combat air, terre, mer : L' aéronavale américaine au Vietnam / Jean-Philippe Liardet, Stéphane Morhain. - [...] : Zéphyr, 20??. - 83p. ; 32cm

355(N711)74/FV 3580

131. Armee Australienne : Histoire de la Marine Australienne, Australian Defence Force, Vehicule Blinde Bushmaster, Royan Australian Navy, Commandant En Chef Des Forces armées, ... - [...] : Books LLC, 2010. - 199p. ; 23cm

355(N91)/FV 3564

132. Jane's World Armies / Alexander Von Rosenbach. - Issue 29. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 684p. ; 33cm

355(T)/AV 11026

133. Метательное оружие: Словарь-справочник / Б. Г. Трубников. - Санкт-Петербург : НРК, 2004. - 150с. ; 17cm

355(03)/X 26857

134. Неизвестный Бериев: Гений морской авиации / Александр Заблотский, Андрей Сальников. - М. : Яуза, 2009. - 416с. ; 21cm. - (Война и мы Авиаконструкторы)

355(N519.1)(092)/X 26856

355(N) - LLVT Nước ngoài

135. Forces spéciales l' avenir de la guerre ?: De la guérilla aux opérations clandestines / Éric Denécé. - [...] : Éd. du Rocher, 2011. - 302p. ; 24cm. - (L' art de la guerre)

355(N)/FV 3560

136. Clausewitz et la guerre populaire / T. Derbent. - Bruxelles : Éd. Aden, [20.?]. - 190p. ; 20cm

355(N)(092)+355.01/F 8450

355(V) – Các LLVT Việt Nam

137. "Nghiên cứu một số biện pháp đảm bảo sức khỏe cho bộ đội ở các sư đoàn bộ binh sẵn sàng chiến đấu" : Báo cáo tổng kết đề tài / Lê Văn Nghị chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện quân y, 2001. - 70tr. ; 29cm

355(V)721/T 22729

- 138. Câu lạc bộ chiến sĩ.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 203tr. ; 19cm
355(V)+V2/LC 11572/LC 11573
- 139. Đường tuần tra biên giới - Khát vọng ngàn đời toả sáng.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 694tr. ; 27cm
355(V)+341.15/V 12470/V 12471
- 140. Nâng cao chất lượng chương trình Phát thanh Quân đội nhân dân:** Luận văn thạc sĩ truyền thông đại chúng: 60.32.01 / Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2010. - 143tr. ; 29cm
355(V)/LAV 6502
- 141. Nghiên cứu các biện pháp nâng cao chất lượng nhân lực kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng:** Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 83tr. ; 29cm
355(V)/LAV 6505
- 142. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển giao công nghệ nước ngoài vào doanh nghiệp quốc phòng - Trường hợp công ty 189 Tổng cục công nghiệp quốc phòng:** Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Đào Minh Thắng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 78tr. ; 29cm
355(V)/LAV 6506
- 143. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức xưởng sửa chữa quân khu:** Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.86.72 / Nguyễn Xuân Thanh. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 100tr. ; 29cm
355(V)/LAV 6509
- 144. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả chuyển giao công nghệ tại Viện Khoa học và công nghệ quân sự từ góc độ dự án I:** Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Nguyễn Văn Hồng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 91tr. ; 29cm
355(V)/LAV 6507
- 145. Vai trò quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Lý. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 254tr. ; 21cm
355(V)/70456/70457/LC 11552/LC 11553
- 146. 36 hành trình đến những chiến công.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 324tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/70472/70473/LC 11496
- 147. 60 năm truyền thống Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần (01.9.1951 - 01.9.2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 135tr. ; 30cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/V 12462/V 12463

148. Biên niên sự kiện Ngành - Phòng Khoa học công nghệ và môi trường Quân đoàn 4 (1976 - 2011) / Phạm Tường Liêm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 616tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11499

149. Cuộc đời và trận mạc : Hồi ức / Phùng Bá Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 357tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/70488/70489/LC11497/LC11498

150. Đoàn 871 - 40 năm xây dựng và trưởng thành (1971 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 156tr. ; 30cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/V 12464/V 12465

151. Đơn vị và cá nhân anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tiền Giang / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 216tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 11472/LC 11473/70440/70441

152. Hành trình của một người chiến sĩ: Hồi ký / Nguyễn Phúc Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 348tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11562/LC 11563

153. Lịch sử Cục Chính trị Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (biên niên sự kiện) giai đoạn 1951 - 2010 / Trần Viết Bằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011.; 21cm

Lưu hành nội bộ

Q.1 : 1951 – 1997 - 913tr.

355(V)(09)/70524/70525

Q.2 : 1998 – 2010 - 791tr.

355(V)(09)/70526/70527

154. Lịch sử Lữ đoàn 144 (1951 - 2011) / Trần Tiến Hoạt chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 348tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11431/70462/70463

155. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Yên Thành (1945 - 2010) / Nguyễn Hữu Bộ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 385tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/70444/70445

156. Lịch sử lực lượng vũ trang Quận 8 (1945 - 2010) / Nguyễn Minh Ngọc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 384tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 11490/LC 11491

157. Lịch sử ngành Quân khí Quân đội nhân dân Việt Nam (1975 - 2005) / Vũ Tang Bồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 590tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/70502/70503

158. Lịch sử ngành xe - máy Quân khu 3 (1956 - 2011) / Trần Đỗ Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 474tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/70486/70487

159. Lịch sử Trung đoàn 757 (1979 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 276tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11451/70478/70479

160. Những trận đánh hay trong lịch sử dân tộc / Lê Đình Sỹ, Hoàng Thị Thảo, Lê Quý Thi. - H. : Quân đội nhân dân, 2011.; 21cm

T.1 - 154tr.

355(V)(09)+9(V)/LC 11578/LC 11579

T.2 - 109tr.

355(V)(09)+9(V)/LC 11580/LC 11581

T.3 - 130tr.

355(V)(09)+9(V)/LC 11582/LC 11583

161. Phía sau trận tuyến: Hồi ký / Vũ Cao. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 220tr. ; 21cm

T.2

355(V)(09)+V24/LC11264/LC11265/70436/70437

162. Cung trầm trong bản hùng ca : Truyện ký viết về cuộc đời cách mạng của Thượng tướng Bùi Phùng / *Nguyễn Tiến Hải.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 525tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/LC 11548

163. Nguyễn Sơn - Một vị tướng, một nhân cách: Ký sự nhân vật. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 194tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/LC 11515

164. Trung tướng Đoàn Chương - Sự nghiệp, gia đình, bạn bè. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 581tr. ; 21cm

355(V)(092)/LC 11448/70468/70469

165. Võ Nguyên Giáp - Một cuộc đời: Sách tham khảo / *Alain Ruscio; Nguyễn Văn Sự dịch.* - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 129tr. ; 19cm

355(V)(092)+N(522)=V/70597/70598

166. Chuyện kể về "Đường Hồ Chí Minh trên biển" : Suu tập các bài báo cách mạng. - H. : [K.nxb], 2011. - 108tr. ; 29cm

355(V)(09)22+V24/T 22794/T 22795

167. Đường Hồ Chí Minh trên biển con đường của niềm tin tất thắng : Suu tập các bài báo. - H. : [K.nxb], 2011. - tr. ; 30cm

355(V)(09)22/T 22802

168. Đường Hồ Chí Minh trên biển con đường huyền thoại : Suu tập các bài báo, tạp chí. - H. : [K.nxb], 2011. - tr. ; 29cm

355(V)(09)22/T 22796/T 22797

169. Đường Hồ Chí Minh Trường Sơn một kỳ công chiến lược : Suu tập các bài báo, tạp chí. - H. : [K.nxb], 2011. - tr. ; 29cm

355(V)(09)22/T 22798/T 22799

170. Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Trà Bồng / Đặng Việt Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 203tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử Việt Nam)

355(V)(09)22+9(V)2/70446/70447/LC 11534/LC 11535

171. Lịch sử A101 - Đoàn 962 Bến - Bến Tre (1961 – 1976) / Nguyễn Văn Hoảng chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 50 năm đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011))

355(V)(09)22/LC 11523

172. Lịch sử Đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011) / Biên soạn: Lê Quang Bình, Cao Văn Quý, Phạm Ngọc Khuyển. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 575tr. ; 21cm

355(V)(09)22/70464/70465/LC 11516

173. Nhớ về những con tàu "không số" / Trần Ngọc Tuấn, Hồ Đắc Thanh, Phạm Nhạn. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 115tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/LC 11508

174. Trí tuệ Việt Nam và những chiến công đánh Mỹ / Nguyễn Văn Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 239tr. ; 21cm

355(V)(09)22/LC 11530/LC 11531

175. Ảnh hưởng của tín ngưỡng tôn giáo đến đời sống tinh thần quân nhân ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Đại Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 198tr. ; 21cm

355(V)13/70450/70451

176. Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Đình Bộ. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 234tr. ; 21cm

355(V)13/70414/70415/LC 11480/LC 11481

177. Đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội dân tộc thiểu số ở trường Sĩ quan Chính trị - Thành tựu và kinh nghiệm. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 253tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/70476/70477

178. Lịch sử đảng bộ Đoàn Kinh tế - quốc phòng 337 (1978 - 2010) / Đỗ Phấn Đấu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 379tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/70504/70505/LC 11478

179. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội trong tình hình mới. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 264tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 11527

180. Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay / Nguyễn Tiến Quốc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 252tr. ; 21cm

355(V)13/70510/70511/LC 11521/LC 11522

181. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quân đội tham gia xây dựng cơ sở chính trị - xã hội ở các khu kinh tế - quốc phòng: Báo cáo tổng kết đề tài / Nguyễn Vĩnh Thắng chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2007. - 174tr. ; 29cm

355(V)13/T 22727

182. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực quân sự, quốc phòng: Báo cáo tổng kết đề tài / Nguyễn Văn Cần chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2008. - 138tr. ; 29cm

355(V)13/T 22694

183. Tổng kết xây dựng nhân cách chính uỷ, chính trị viên trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: Báo cáo tổng kết đề tài / Đặng Đức Quy chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2008. - 148tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)(09)/T 22700

184. Uy tín của chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam / Đỗ Mạnh Tôn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 166tr. ; 21cm

355(V)13/70458/70459/LC 11494/LC 11495

185. Định hướng giá trị đạo đức quân nhân Quân đội nhân dân Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế : Báo cáo tổng kết đề tài / Phạm Văn Nhuận chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2007. - 136tr. ; 29cm

355(V)133/T 22733

186. Những vấn đề cơ bản về lý luận, thực tiễn giữ vững và phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ": Báo cáo tổng kết đề tài / Dương Quốc Dũng chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 149tr. ; 29cm

355(V)133/T 22732

187. Tài liệu học tập chính trị của chiến sĩ mới. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 109tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/70494/70495

188. Nâng cao chất lượng tạo nguồn đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội nhân văn quân sự trong quân đội hiện nay / Nguyễn Phương Đông chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 150tr. ; 21cm

355(V)135/LC 11517/LC 11518

189. Bồi dưỡng văn hoá pháp luật cho học viên đào tạo sĩ quan ở các nhà trường quân đội trong gia đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 238tr. ; 21cm

355(V)5/LC 11464/70480/70481

190. Giúp bạn tìm hiểu các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, sơ cấp trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 234tr. ; 21cm

355(V)5/LC 11436/LC 11437/70466/70467

191. Giúp bạn tìm hiểu, lựa chọn các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 190tr. ; 21cm

355(V)5/LC 11467/LC 11468/70496/70497

192. Hệ Quốc tế (1976 - 2011) - Biên niên sự kiện / Nguyễn Đình Huệ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 158tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/70454/70455

193. Học viện Chính trị - 60 năm xây dựng và phát triển (1951 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 567tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+3255(V)(09)/70470/70471/LC 11510

194. Khắc phục khuynh hướng thụ động trong dạy học ở Học viện Chính trị hiện nay: Báo cáo tổng kết đề tài / Phạm Xuân Hảo chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2008. - 125tr. ; 29cm

355(V)5/T 22695

195. Lịch sử Trường Cao đẳng nghề số 8 Bộ Quốc phòng (1991 - 2011) / Phạm Xuân Hoà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 146tr. ; 21cm

355(V)5+355(V)(09)/LC11469/LC1470/70482/70483

196. Lịch sử Trường Quân sự Mặt trận Tây Nguyên - Quân đoàn 3 (1966 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 351tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 11479

197. Nâng cao chất lượng đào tạo ở Học viện Quốc phòng thời kỳ mới: Báo cáo tổng kết đề tài / *Trần Văn Hùng* chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Quốc phòng, 2003. - 175tr. ; 29cm

355(V)5/T 22736

198. Nghiên cứu về tổ chức và thực hành diễn tập cấp chiến dịch - chiến lược trong điều kiện mới: Báo cáo tổng kết đề tài / *Vũ Văn Kiểu* chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Quốc phòng, 2003. - 148tr. ; 29cm

355(V)5/T 22701

199. Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng về công tác xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam trong hệ thống nhà trường quân đội: Báo cáo tổng kết đề tài / *Tống Ngọc Thắng* chủ nhiệm đề tài. - H. : Cục Quân lực, 2000. - 32tr. ; 29cm

355(V)5/T 22726

200. Lịch sử Bệnh viện 4 (1956 - 2011) / Ninh Viết Quang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 390tr. ; 21cm

355(V)6+355(V)(09)/LC11429/LC1430/70474/70475

201. Nghiên cứu lắp đặt tổ hợp tên lửa phòng không Igla lên phương tiện cơ động: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / *Trần Hoài Ân*. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 88tr. ; 29cm

355(V)71/LAV 6510

202. Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học của ngành kỹ thuật binh chủng pháo binh: Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / *Lại Văn Đạo*. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 88tr. ; 29cm

355(V)723/LAV 6508

203. Lịch sử Trung đoàn Thông tin 601 (1976 - 2011) / Biên soạn: *Nguyễn Văn Thắng, Vũ Văn Nghĩa*,... - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 318tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)726/70506/70507

204. Bộ đội biên phòng tham gia xây dựng xã vững mạnh toàn diện trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới phía Bắc : Sách chuyên khảo / *Phạm Văn Thuỳ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - tr. ; 21cm

355(V)78/70460/70461

205. Giap et Clausewitz / T. Derbent. - Bruxelles : Éd. Aden, [2004]. - 139p. ; 17cm

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

206. *Jane's Infantry weapons 2011-2012* / Ed.: Richard D. Jones. - 37-th ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 983p. ; 33cm

355.721/AV 11020

207. *Jane's Ammunition handbook 2011-2012* / Leland S. Ness, Anthony G. Williams. - 20-th ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 935p. ; 33cm

355.72+355.71/AV 11027

208. *Jane's Armour and Artillery 2011-2012* / Christopher F. Foss. - 32-nd ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 1170p. ; 33cm

355.722/AV 11017

209. *Jane's Armour and Artillery Upgrades 2011-2012* / Christopher F. Foss, Richard Stickland. - 24-th ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 790p. ; 33cm

355.722/AV 11018

210. *Jane's Military communications 2011-2012* / John Williamson. - 32-nd ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 816p. ; 33cm

355.726/AV 11022

211. *Jane's Radar and Electronic warfare systems 2011-2012* / Martin Streetly. - 23-rd ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 693p. ; 33cm

355.726/AV 11021

212. *Jane's Military vehicles and logistics 2011-2012* / Shaun C. Connors, Christopher F. Foss. - 32-nd ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 1035p. ; 33cm

355.728+355(N)6/AV 11023

213. *Jane's Air-Launched Weapons* / Robert Hewson. - Issue 58. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 775p. ; 33cm

355.748+355.71+355.9/AV 11024

214. *Jane's Fighting Ships 2011-2012* / Stephen Saunders. - 100 & 14-th ed.. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 1020p. ; 33cm

355.75/AV 11019

215. *Jane's Naval Weapon Systems* / Malcolm Fuller. - Issue 55. - Surrey : IHS Jane's, 2011. - 684p. ; 33cm

355.758+355.71/AV 11025

216. *La Carabine M-4* / Olivier Rosso. - Paris : Histoire & collections, 2009. - 82p. ; 24cm. - (Guerre moderne)

355.721/FV 3547

217. *Les Automitrailleuses de reconnaissance* / Francois Vauvillier. - Paris : Histoire & collections, 2005. - 65p. ; 24cm

T.1 : L' AMR 33 Renault modèle 1933 type VM

355.722/FV 3544

T.2 : L' AMR 35 Renault modèle 1935 type ZT

355.722/FV 3545

218. *Chars et véhicules blindés, encyclopédie visuelle*. - [...] : ELCY, 2011. - 448p. ; 29cm

355.722(03)+355.728(03)/FV 3572

219. *Le Humvee au combat* / Emmanuel Vivenot. - Paris : Histoire & collections, 2010. - 83p. ; 24cm. - (Guerre moderne)

355.728/FV 3548

220. *Le MiG 21Le Mikoyan-Gourevitch "Fishbed" (1955 - 2010)* / Gérard Paloque. - Paris : Histoire & collections, 2009. - 95p. ; 24cm. - (Avions et pilotes)

355.748/FV 3546

221. *Brève histoire de l' arme nucléaire : Entre prolifération et désarmement* / Jean-Paul Chagnollaud. - Paris : Ellipses, 2011. - 127p. ; 22cm

355.727+327.03/F 8440

222. *60 ans d' avions de combat : De la Grande guerre au Vietnam* / Bruno Pautigny. - Paris : Histoire & collections, 2010. - 160p. ; 32cm

355.748/FV 3552

223. *Avions militaires, encyclopédie visuelle*. - [...] : ELCY, 2011. - 446p. ; 29cm

355.748(03)/FV 3553/FV 3571

224. *Les fondements de la stratégie navale au XXI-e siècle* / Joseph Henrotin. - Paris : Economica, 2011. - 488p. ; 24cm. - (Bibliothèque Stratégique)

355.75/FV 3567/FV 3575

225. *Les Torpilles* / Eugène Hennebert. - [...] : Éd. Decoopman, 2010. - 228p. ; 21cm. - (Sciences & techniques anciennes)

355.758/F 8447

226. *Hiện đại quân dụng trực thăng cơ = Máy bay trực thăng quân dụng hiện đại* / Tây Phong. - Bắc Kinh : Nghị văn quân sự, 2010. - 239tr. ; 25cm

355.748/HV 1594

4 - NGÔN NGỮ HỌC

227. Từ điển Pháp - Việt Việt - Pháp / Lê Khả Kế. - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 1313tr. ; 18cm

4(N522)(03)=V+4(V)(03)=F/70569/70570

6 - KỸ THUẬT

228. Nâng cao năng lực phản biện xã hội của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam : Luận văn thạc sĩ khoa học: 60.34.70 / *Trịnh Đình Trung.* - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 74tr. ; 29cm

601/LAV 6484

61 - Y HỌC - Y TẾ

229. Báo cáo tổng thể về tình hình ô nhiễm dioxin tại 3 điểm nóng sân bay Biên Hoà, Đà Nẵng và Phù Cát : Dự án: Xử lý ô nhiễm Dioxin tại các vùng nóng ở Việt Nam. - H. : Bộ Tài nguyên và môi trường, 2011. - 172tr. ; 29cm

615.97/T 22739

230. Hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961 – 1971 : Kỷ yếu công trình. - H. : Ủy Ban quốc gia điều tra hậu quả chiến tranh tranh hoá học của Mỹ ở Việt Nam, 2000. - 301tr. ; 29cm

Quyển 3 : Phần 1: Các tai biến sinh sản

615.97+5A2.95/T 22725

231. Nổi đau da cam : Thảm hoạ da cam và hậu quả ở Việt Nam bài đăng báo. - H. : [K.nxb], 2011. - tr. ; 42cm

615.97/T 22746/T 22747

232. Y học thường thức - Điều trị và chăm sóc bệnh đái tháo đường / Quách Tuấn Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 227tr. ; 21cm

616N.71/LC 11511/LC 11512

233. Y học thường thức: Điều trị và chăm sóc bệnh tăng huyết áp / Quách Tuấn Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 183tr. ; 21cm

616N.141/LC 11560/LC 11561

78 - ÂM NHẠC

234. Lời ru mẹ : Tuyển tập ca khúc / *Duy Tiến.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 129tr. ; 20cm

781.12/LC 11488/LC 11489

9 - LỊCH SỬ

235. *Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ* / Đặng Việt Thủy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử Việt Nam)

9(V)/LC 11586/LC 11587

236. *Lịch sử Nhà máy sản xuất tài liệu mật mã XN 951 (1951 - 2011)* / Biên soạn: Nguyễn Duy Tường, Vũ Ngọc Hải,... - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 390tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

9(V)+355(V)(09)/70442/70443

237. *Việt Nam - đất cũ, người xưa* / Đặng Việt Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 286tr. ; 21cm

9(V)+9(V)(V)92)/70452/70453

238. *Nguyễn Công Trứ - Cuộc đời và thơ* / Đoàn Tử Huyền chủ biên. - H. : Lao động, 2011. - 518tr. ; 21cm

9(V)(092)/70559/70560

239. *Những khám phá về Hoàng đế Quang Trung* / Đỗ Bang. - Tái bản lần thứ 6 có bổ sung. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 298tr. ; 21cm

9(V)(092)/70563/70564

240. *Hệ thống phòng thủ miền Trung dưới triều Nguyễn* / Đỗ Bang. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 219tr. ; 21cm

9(V)1+355(V)(09)/70561/70562

241. *Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn* / Đặng Việt Thủy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 166tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử Việt Nam)

9(V)1/LC 11482/LC 11483

242. *Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ* / Đặng Việt Thủy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử Việt Nam)

9(V)1/LC 11486/LC 11487

243. *Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Nơ Trang Long* / Đặng Việt Thủy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 190tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử Việt Nam)

9(V)1/LC 11542/LC 11543

244. *Tham nhũng và phòng chống tham nhũng thời Nguyễn giai đoạn 1802 – 1884: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54* / Trần Hồng Nhung. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 113tr. ; 29cm

9(V)1/LAV 6588

245. *65 năm Toàn quốc kháng chiến (1946 - 2011)* / Vũ Như Khôi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 531tr. ; 27cm

9(V)2/V 12460/V 12461

246. Khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động văn hoá đối ngoại trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế : Luận văn thạc sĩ Lưu trữ và quản trị văn phòng: 60.32.24 / Nguyễn Anh Thư. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 95tr. ; 29cm

902.93/LAV 6589

247. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) - Bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 546tr. ; 24cm

9:327+32(V)8+3K5/V 12475

248. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) - Biên niên sự kiện. - H. : Chính trị quốc gia, 2011.; 24cm

T.1 : 1930 – 1975 - 951tr.

9:327+32(V)8+3K5/V 12474

T.1 : 1930 – 1945 - 375tr.

9:327+32(V)8+32(N441)/V 12477

249. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 224tr. ; 29cm

Sách ảnh

9:327+32(V)8+32(N441)/V 12473

250. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 915tr. ; 24cm

9:327+32(V)8+32(N441)/V 12476

251. Les prisonniers de guerre Francais : Enjeux militaires et stratégiques (1914-1918 et 1940-1945) / Evelyne Gayme. - Paris : Economica, 2010. - 185p. ; 24cm

9(T)72+9(T)322 +327.03/FV 3561

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

252. Danh sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 363tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

91(V)+34(V)/V 12468/V 12469

253. Tập bản đồ băng rải và mật độ chất độc da cam/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. - H. : Văn phòng ban chỉ đạo 33, 2008. - 71tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

912Đ+615.97/T 22737

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

254. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Anh Văn qua những trang văn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 154tr. ; 21cm

V21/70520/70521

255. Không đề với thu : Thơ / Nguyễn Đình Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 114tr. ; 19cm

V21/LC 11500/LC 11501

256. Độc chiêu : Tập truyện ngắn / Dương Duy Ngữ. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 327tr. ; 19cm

V23/LC 11570/LC 11571

257. Góc lệch : Tập truyện ngắn / Nguyễn Lâm Cúc. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 217tr. ; 19cm

V23/LC 11504/LC 11505

258. Kể đào ngũ : Tập truyện ngắn / Thanh Quế. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 229tr. ; 19cm

V23/LC 11550/LC 11551

259. Mầm xanh trong lửa đỏ : Tiểu thuyết / Nguyễn Hoàng Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 295tr. ; 21cm

V23/LC 11532/LC 11533

260. Quả tôi chưa thấy bao giờ : Tập truyện ngắn ngắn / Nguyễn Thế Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 150tr. ; 19cm

V23/LC 11574/LC 11575

261. Thăm thăm Ka Tang : Tiểu thuyết / Trương Thị Thương Huyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 322tr. ; 19cm

V23/LC 11506/LC 11507

262. Thuyền nghiêng : Tiểu thuyết / Dương Thị Nhựn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 287tr. ; 21cm

V23/LC 11549

263. Xanh đỏ dịu dàng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Trân. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 198tr. ; 21cm

V23/LC 11540/LC 11541

264. Bến cảng lòng dân : Truyện ký / Lê Minh Đào. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 228tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 50 năm Đường Hồ Chí Minh trên biển 1961 - 2011)

V24+355(V)(09)22/LC 11525

265. Bên tượng đài Ăngko : Tập truyện kỷ niệm sâu sắc về tình đoàn kết Việt Nam - Campuchia. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 494tr. ; 21cm

V24/70408/70409

266. Biển vẫn bình yên : Truyện, ký. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 249tr. ; 19cm

V24/LC 11568/LC 11569

267. Chuyện bây giờ mới kể / Lê Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 271tr. ; 21cm

V24/70522/70523

268. Cột mốc lúc nửa đêm : Tập truyện ký / Trần Hữu Tông. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 229tr. ; 21cm

V24/LC 11584/LC 11585

269. Đoàn cảm tử quân trên biển / Mã Thiện Đồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 312tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 50 năm đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011))

V24+355(V)(09)22/LC 11526

270. Đường mòn trên biển / Nguyễn Tư Đương. - In lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 414tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 50 năm đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011))

V24+355(V)(09)22/LC 11524

271. Hải Vân đất lửa anh hùng / Bùi Hồng Khanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 187tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC11465/LC11466/70492/70493

272. Ký ức và niềm tin : Truyện và ký / Thuận Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 238tr. ; 19cm

V24/LC 11564/LC 11565

273. Người mẹ anh hùng làng Phú Hội / Tô Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 237tr. ; 21cm

V24/70500/70501/LC 11502/LC 11503

274. Những người làm nên huyền thoại : Ghi chép / Trịnh Dũng, Bùi Thu Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 233tr. ; 21cm

Kỷ niệm 50 năm Đường Hồ Chí Minh trên biển 1961-2011

V24+355(V)(09)22+V24/70340/70341/LC 11509

274. Những tấm gương bình dị mà cao quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2011.; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")

T.4 - 238tr.

V24/70424/70425/LC 11519/LC 11520

T.5 - 217tr.

V24/70424/70425/LC 11536/LC 11537

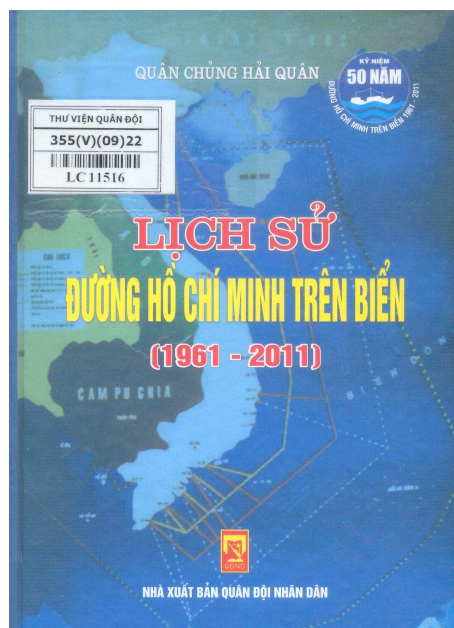
275. *Nước mắt ngày về* : Truyện, ký. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 297tr. ; 19cm
V24+V23/LC 11528/LC 11529

276. *Thơm mãi cỏ Khang Thành* : Tập ký sự nhân vật / *Kiều Mai Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 231tr. ; 21cm
V24/LC 11558/LC 11559

277. *Tiếng sấm đường 5* : Truyện ký / *Lê Hoài Thao*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 262tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)22/LC 11492/LC 11493

278. *Trò chuyện với mưa xuân* : Tùy bút / *Anh Ngọc*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 229tr. ; 21cm
V24/LC 11513/LC 11514

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH



1. Năm 2011, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày mở tuyến đường vận tải chiến lược trên biển độc đáo nhằm chi viện cho chiến trường miền Nam, cũng là ngày thành lập lữ đoàn 125 Hải quân (23/10/1961), Nhà xuất bản Quân đội nhân dân cho ra mắt bạn đọc tập sách **“Lịch sử đường Hồ Chí Minh trên biển”**. Đây là công trình được biên soạn bởi tập thể tác giả gồm Đại tá Lê Quang Bình, Thượng tá Lê Văn Quý và Thượng tá Phạm Ngọc Khuyến dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Bộ tư lệnh Quân chủng Hải quân. Cuốn sách tái hiện lại một cách chân thực lịch sử của con đường vận chuyển chi viện chiến lược trên biển gắn liền với quá trình xây dựng, trưởng thành của các đơn vị, lực lượng trực

tiếp làm nên con đường huyền thoại, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hiện đang tiếp tục phát huy truyền thống trong quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay. Công trình còn rút ra một số bài học kinh nghiệm phục vụ sự nghiệp xây dựng quân đội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Sách dày 575 trang gồm 2 phần chính:

Phần 1: gồm 2 chương viết về sự ra đời, quá trình hình thành tuyến vận tải trên biển cũng như quá trình xây dựng củng cố lực lượng, góp phần chi viện chiến trường miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ.

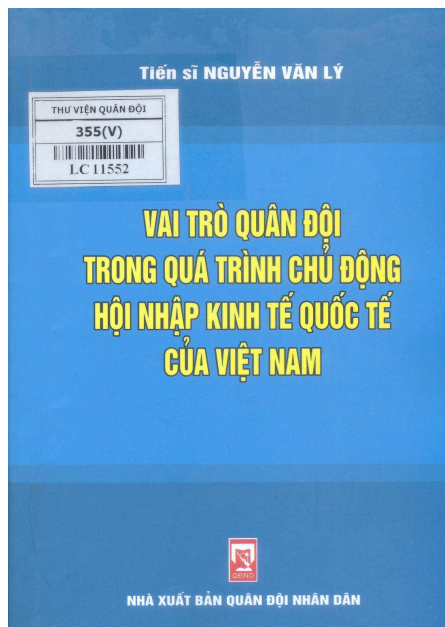
Phần 2: gồm 3 chương viết về lực lượng quân sự đường Hồ Chí Minh trên biển trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Ngoài ra còn có phần tư liệu quý được phản ánh trong 5 phụ lục:

- Kết quả vận chuyển những năm 1962 – 1975.
- Những thiệt hại trong vận chuyển chiến đấu của đoàn 125 và đoàn 692
- Khen thưởng (anh hùng, đơn vị anh hùng)
- Lãnh đạo chỉ huy đơn vị từ 1961 - 1975
- Thành tích của lữ đoàn 125 Hải quân (1975 – 2011)

Một số số liệu thống kê về hoạt động vận chuyển chi viện chiến trường.

Sách phục vụ đối tượng cán bộ nghiên cứu, cán bộ làm công tác giáo dục lịch sử truyền thống và bạn đọc yêu thích lịch sử quân sự Việt Nam.



2. Trong thời đại toàn cầu hoá kinh tế đang trở thành xu thế khách quan và có vai trò ngày càng tăng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, Quân đội nhân dân Việt Nam có vai trò như thế nào? Làm thế nào để phát huy vai trò của quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế? Trả lời cho câu hỏi đó, cuốn sách ***“Vai trò quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam”*** do tiến sĩ Nguyễn Văn Lý biên soạn (NXB Quân đội nhân dân, năm 2011) đã đi sâu luận giải, làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò quân đội trong quá trình hội nhập quốc tế, từ đó đề xuất một số quan điểm cơ bản

và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy hơn nữa vai trò quân đội trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Với chức năng là đội quân chiến đấu, Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng lớn trong việc củng cố hoà bình, tạo môi trường ổn định, đấu tranh hạn chế những thách thức, đảm bảo cho đất nước chủ động hội nhập, đồng thời với chức năng là đội quân công tác, quân đội tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế bằng các hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp, góp phần chủ động cùng đất nước tranh thủ tốt nhất những thời cơ và hạn chế đến mức thấp nhất những thách thức của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá kinh tế.

Sách gồm 3 phần:

Phần thứ nhất: Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và vai trò của quân đội.

Phần thứ 2: Thực trạng và vai trò của quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và những vấn đề đặt ra.

Phần thứ 3: Những quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò quân đội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Đây là tài liệu nghiên cứu dành cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chỉ huy, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy trong các viện, học viện, nhà trường quân đội.



3. Giáo sư, tiến sĩ, nhà giáo nhân dân Trần Văn Bính là một nhà nghiên cứu lý luận, nhà giáo có uy tín. Cuốn sách “*Xây dựng văn hóa đạo đức, lối sống của người Việt Nam*” (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành năm 2011) do ông biên soạn thể hiện tâm huyết của tác giả đối với vấn đề xây dựng, phát triển văn hoá và con người Việt Nam.

Sự nghiệp đổi mới đang đặt văn hoá và con người vào vị trí cực kỳ quan trọng. Những thành tựu và hạn chế trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đều liên quan trực tiếp đến vấn đề văn hoá và con người. Những vấn đề nóng bỏng, bức xúc mà xã hội đang rất quan tâm cũng là vấn đề văn hoá và con người. Ngày nay, cùng với xu thế toàn cầu hoá, sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường mà mặt trái của nó đang được coi là một trong những nguyên nhân chính tạo nên thực trạng xuống cấp về văn hoá và đạo đức, lối sống, câu hỏi đặt ra là: Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, trước âm mưu xâm lăng về văn hoá và diễn biến hoà bình, chúng ta có chấp nhận toàn cầu hoá văn hoá không? Trong cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, chúng ta có chống lại xu hướng thương mại hoá văn hoá không? Cuốn sách “*Xây dựng đạo đức và lối sống của người Việt Nam*” bằng việc nêu cao các giá trị văn hoá truyền thống, các phẩm chất và đạo lý làm người của dân tộc ta, cùng với các giá trị tuyệt vời trong di sản văn hoá, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng lý luận và thực tiễn, bằng vốn kiến thức sâu rộng, lập luận chặt chẽ, tác giả đã giúp bạn đọc tự rút ra câu trả lời cho các vấn đề trên sau khi đọc xong cuốn sách.

Sách dày 439 trang tập hợp 14 bài viết được bố cục làm 2 phần theo 2 chủ đề lớn:

- Xây dựng và phát triển văn hoá
- Xây dựng và phát triển con người

Tài liệu phù hợp với đối tượng người đọc là cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hoá; cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và sinh viên thuộc một số chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là ngành văn hoá; cán bộ chính trị; cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn hoá cũng như các lĩnh vực liên quan đến con người xét trên bình diện xã hội.